

Bài 14: Lê Lai

Khởi đầu: *beginning*

Gian khổ: *hardships*

Trông cậy: *depend upon*

Tình nguyện: *volunteer*

Cảm động: *touched, moved*

Ngần ngừ: *hesitate*

Lê Lai tên thật là Nguyễn Thân, người làng Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ông theo Bình Định Vương Lê Lợi chống quân Minh từ lúc khởi đầu. Ông đã chịu nhiều gian khổ, nằm gai nếm mật, xông pha nhiều trận đánh nên được Bình Định Vương Lê Lợi tin dùng, yêu thương như anh em ruột.

Năm 1419, sau nhiều lần bị bao vây tại núi Chí Linh, lương thực cạn dần, tình thế vô cùng nguy khốn. Vương bèn họp các tướng bàn nên tử chiến hay nên hòa. Lúc bấy giờ Lê Lai khảng khái tâu rằng: “*Vương nên bảo trọng lấy thân, vì cả nước đều trông cậy vào Vương mà thôi. Tôi xin tình nguyện thay Vương mặc áo hoàng bào, cỡi voi xông ra trận để đánh lừa quân giặc.*” Lê Lợi rất cảm động, ngần ngừ không nhận, nhưng Lê Lai nhất định xin đi và một lần nữa tâu rằng: “*Vương hãy nghĩ đến quê hương, đất nước đang cần Vương.*” Thế rồi Lê Lai mặc áo hoàng bào, cầm cờ lệnh nhảy lên lưng voi xông ra chiến trường. Quân Minh làm tướng là Lê Lợi, đổ xô đến chặn đánh. Lê Lai bị giặc bắt giết. Trong lúc đó Lê Lợi cùng một số tùy tùng cải dạng tiều phu thoát khỏi vòng vây, tiếp tục cuộc kháng chiến.

Sau khi lên ngôi, vua Lê Thái Tổ truy tặng Lê Lai rất trọng hậu và truyền rằng: “*Mỗi khi giỗ vua, thì phải cúng Lê Lai trước một ngày.*” Vì vậy cứ vào ngày 22 tháng 8 âm lịch là ngày giỗ Lê Lợi, thì ngày 21 tháng 8 âm lịch là ngày giỗ của Lê Lai.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Lê Lai tên thật là gì? Và ở đâu?

2. Tại sao Lê Lợi lại tin dùng Lê Lai?

3. Lê Lai đã nói gì với Lê Lợi, khi quân của Lê Lợi bị bao vây?

4. Trong khi Lê Lai bị giặc bắt giết, thì Lê Lợi làm gì?

5. Vì sao ngày giỗ của Lê Lai lại vào ngày 21 tháng 8 âm lịch?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

- Ông đã chịu nhiều gian khổ, nằm gai nếm mật, **xông pha** nhiều trận đánh... Từ “**xông pha**” có nghĩa là:
 - Bị thua và chạy trốn.
 - Đốc thúc binh sĩ để chống địch.
 - Dấn thân vào nơi gian nguy.
- Vương nên **bảo trọng** lấy thân, vì cả nước đều trông cậy vào Vương mà thôi. Từ “**bảo trọng**” có nghĩa là:
 - Ăn uống thật nhiều.
 - Giữ gìn cho được mạnh khỏe.
 - Hiến mạng sống cho đất nước.
- Vương nên bảo trọng lấy thân, vì cả nước đều **trông cậy** vào Vương mà thôi... Từ “**trông cậy**” có nghĩa là:
 - Đặt hết hy vọng.
 - Kính trọng.
 - Nhìn ngắm.
- Tôi xin **tình nguyện** thay Vương mặc áo hoàng bào, cỡi voi xông ra trận để đánh lừa quân giặc. Từ “**tình nguyện**” có nghĩa là:
 - Bị bắt buộc làm.
 - Làm vì có lợi.
 - Tự mình muốn làm.
- Lê Lợi rất cảm động, **ngần ngừ** không nhận... Từ “**ngần ngừ**” có nghĩa là:
 - Cố ý.
 - Dứt khoát, có quyết định.
 - Lưỡng lự, không dứt khoát.
- Lê Lợi cùng một số tùy tùng **cải dạng** tiều phu thoát khỏi vòng vây. Từ “**cải dạng**” có nghĩa là:
 - Giữ như cũ để mọi người nhận ra.
 - Thay đổi hình dáng cho khác.
 - Tô điểm cho đẹp.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Ong đã chịu nhiều gian khổ, nam gái
nếm mật, xông pha nhiều trận đánh nên
được Bình Định Vương Lê Lợi tin dùng,
yêu thương như anh em ruột.*

*The roi Lê Lai mặc áo hoàng bào, cầm
cờ linh nhảy lên lưng voi xông ra chiến
trường.*

*Trong lúc đó Lê Lợi cũng một số tùy tùng
cải dạng tiểu phu thoát khỏi vòng vây,
tiếp tục cuộc kháng chiến.*

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Tôi xin tình nguyện thay Vương mặc áo hoàng bào, cỡi voi xông ra trận để đánh lừa quân giặc. (3 lỗi)

Quân Minh làm tướng là Lê Lợi, đổ xô đến chặng đánh. (3 lỗi)

Tập Làm Văn – Chuyển Tiếp

Nếu văn bản không sử dụng những từ chuyển tiếp, nó sẽ giống như một dãy đảo cô lập; người đọc sẽ khó đi được từ điểm này sang điểm tiếp theo. Hãy dùng các từ chuyển tiếp như những chiếc cầu nối liền những ý tưởng giữa các câu, các đoạn, và các phần của bài viết. Sự chuyển tiếp có thể là một từ, một nhóm từ, một câu, hoặc nguyên cả một đoạn văn:

- **Chuyển tiếp giữa các phần** – Những bài văn dài đôi lúc cần có những đoạn văn chuyển tiếp để tóm tắt phần vừa qua và giải thích mối liên hệ với phần sắp tới.
- **Chuyển tiếp giữa các đoạn** – Câu đầu tiên của đoạn văn (câu ý chính) có thể tóm lược lại đoạn văn vừa rồi và dẫn nhập người đọc vào ý mới. Sự chuyển tiếp nên nêu rõ mối quan hệ giữa hai ý tưởng này.
- **Chuyển tiếp giữa các câu** – Trong một đoạn văn, sự chuyển tiếp giữa các câu giúp người đọc lường trước những gì sắp đến. Sự chuyển tiếp ở đây thường là những từ đơn hoặc những nhóm từ.

CÔNG DỤNG

Từ ngữ chuyển tiếp có những chức năng sau:

1. Để thêm, hỗ trợ, hoặc tiếp tục:

Trước nhất, thứ hai, thứ ba, tiếp theo, cuối cùng...

Nói xa hơn, nói cách khác, hơn nữa, một lần nữa, tương tự như...

Cùng thể thức ấy, theo cùng một cách, ngoài ra, cũng như, bên cạnh đó, thêm vào đó...

2. Để so sánh, tương phản, hoặc chống trả:

Cũng, và, cả hai, tất cả, ngoài ra, nhưng...

Hơn nữa, mặc dù, tương tự như, cũng như, giống như, trong khi...

Mặt khác, ngược lại, tuy nhiên, trái lại, dấu rằng...

Không giống như, so với, thay vì, ngoại trừ, không kém,

3. Để đưa ra chi tiết hoặc ví dụ:

Ví dụ như, trong thực tế, thật ra...

Với bằng chứng, để hỗ trợ cho, chẳng hạn như, để minh họa...

Trong trường hợp này, như đã nêu trên, theo như...

4. Để cho thấy nguyên nhân và hiệu quả:

Vì, bởi vì, do, do bởi, do đó...

Vì vậy, vì vậy cho nên, vì thế, như vậy, vì lý do đó...

Bởi thế, như vậy, theo đó, theo dự đoán, bằng không...

5. Để bày tỏ tầm quan trọng:

Trước nhất, thứ hai...

Không sớm thì muộn, bắt đầu với, sau hết, quan trọng nhất ...

Trong khi đó, vì một lý do duy nhất...

6. Để cho thấy thứ tự thời gian:

Sau khi, cuối cùng, từ khi, rốt cuộc, lúc...

Trước đó, xong, rồi, lúc ban đầu, cho tới khi, giữa lúc...

Sau này, vừa mới xong, vài phút sau, tới giờ phút cuối, cùng lúc đó...

7. Để dàn xếp, kết luận:

Tóm lại, như đã nói trên, nói cách khác, chắc chắn là...

Dù sao đi nữa, bảo đảm là, nói chung, rõ ràng là...

Bài tập

(Em hãy chọn những từ chuyển tiếp hợp lý nhất.)

1. Thời tiết có thể thay đổi bất chợt, _____ thường thường nhiệt độ ở Texas vào tháng Bảy ở khoảng 100° F.
 - *tuy nhiên*
 - *ví dụ như*
 - *vì thế*

2. Hội Y Tế thông báo rằng các y tá phải làm việc thêm hai tiếng mỗi ngày. _____, số người học ngành này càng ngày càng ít.
 - *Cuối cùng*
 - *Do đó*
 - *Ngoài ra*

3. Bài tập về nhà phải được nộp đúng hạn, _____, chúng sẽ bị trừ điểm.
 - *bằng không*
 - *cho nên*
 - *và*

4. Rõ ràng là tiếng Pháp rất khó. _____ vô số nét của tiếng Hán, tiếng Pháp vẫn dễ hơn nhiều.
 - *Bởi vì*
 - *Hơn nữa*
 - *So với*

5. Nước Việt Nam có nhiều cảnh rất đẹp, _____ Vịnh Hạ Long và Hồ Gươm.
 - *chắc chắn là*
 - *trước nhất*
 - *ví dụ như*